



VIỆT VIỆT-HOIC

BAN SỬU- NĂM VIỆT-NAM

Giảng-khoa : NĂM-CÔNG VE LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

Phụ-trách : Giáo-sở Trần Gia-Phung

TIẾT 2

NĂM-CÔNG VẠN-MINH VIỆT-NAM

(Dẫn vào chương-trình môn lịch-sử)

I.- LỊCH-SỬ HÌNH-THÀNH

1.- **Cảnh bản địa phương:**

a.- Vạn-minh Hoa-Bình (cổu thạch, khoảng từ 12.000 đến 10.000 năm TCN)

Vào những năm 1926 đến 1930, bà Madelaine Colani (1) đã khai quật 33 nhà ở ở vùng Hoa Bình, vùng miền bắc sông Hồng. Tại đây, bà tìm được một số đồ vật giống Melanesian, và một ít đồ vật giống Indonesian. Nhóm người này rất biệt trưng những dụng cụ bằng đá rất thô sơ, những lưỡi dao rất lớn, những loại rìu chày mài ồ ồ. Những chứng tích này là cho người ta suy đoán sinh hoạt thời kỳ này vẫn còn trong giai đoạn hái lượm, và nông nghiệp cũng chỉ chăn nuôi chửa xuất hiện. (Ngoài Hoa Bình, những di chỉ này còn được tìm thấy ở Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình.)

b.- Vạn minh Bắc Sơn (tân thạch, khoảng 5.000 năm TCN)

Từ năm 1906, ông Henri Mansuy (2) khám phá ra nhà ở tại Phôi Bình Gia (Bắc Sơn), giữa hai tỉnh Thái Nguyên và Lạng Sơn, một số dụng cụ đồ gốm chế tạo vào thời kỳ đồ đá mới (tân thạch kỷ). Năm 1923, ông trở lại làm việc ở Phôi Bình Gia lần nữa, gặp được ồ ồ hàng Keo Phay nên kinh ngạc vì mang những dấu vết rất biệt mà sau này giới khảo cổ học gọi là "**những nông rạch Bắc Sơn**". (3) Trong khi đó cũng vào năm này, người công sở với Mansuy, bà Colani đến làng Cỏm (Bắc Sơn) lần thứ nhì, (bà đến khai quật lần đầu năm 1915), và tìm được những dụng cụ đồ gốm. (Ngoài Bắc Sơn, những di chỉ này còn được tìm thấy ở Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Ngãi.)

Kỹ thuật đồ gốm ở Bắc Sơn tiến bộ tinh vi và chắc chắn hơn dụng cụ thời Hoa Bình. Tại Bắc Sơn, các nhà khảo cổ Pháp đã tìm được đồ gốm Melanesian, Melanesian lai Indonesian, lai Nam Hải (Austro-Melanesian), đồ gốm da đen (Negrito), Indonesian lai da đen, và Indonesian. Nhiều nhà khảo cổ học hiện chúng ngay từ đầu giữa các giống người trên đất Việt. Vào cuối thời kỳ đồ đá mới người ta đã tìm được những đồ gốm lai Mongoloid và đồ gốm lai Mongoloid càng ngày càng nhiều. Nhiều nhà khảo cổ học cho rằng đồ gốm lai Mongoloid này là của Việt rất sớm.

c.- Vạn minh Phùng Nguyên: (khoảng 3.000 năm TCN)

Thuộc giai đoạn cuối của thời kỳ đồ đá mới và thời kỳ đồ đá mới, di tích tìm thấy nhiều ở Phùng Nguyên (Lâm Thao, Phú Thọ), Văn Niệm (Hải Ninh), gồm những rìu đá, công cụ bằng đá, đồ trang sức nhỏ bằng đá, vòng tay, nhẫn, hạt chuỗi, nhiều dụng cụ lao động, và công cụ đồng bằng dụng cụ đồ đá mới.

Các nhà khảo cổ học hiện nay vẫn minh Phùng Nguyên khoảng trên dưới 3.000 TCN, và chủ yếu là giống người Australoid và Nam Mongoloid. Các nhà nghiên cứu cho rằng đây là cảnh bản của người Văn Lang và thời kỳ Hùng Vương.

Về sinh hoạt, trong giai đoạn này, ngoài việc săn bắn, hái lượm, người thời Phùng Nguyên rất biệt trưng rìu đá, công cụ bằng đá, sinh sống bằng nông nghiệp

d.- Vạn minh Nông Sơn: (Khoảng thế kỷ thứ 6 TCN đến thế kỷ thứ nhất sau CN)

Nông Sơn là một làng ở huyện Mai thuộc tỉnh Thanh Hóa và nằm về phía bắc tỉnh lỵ này, phía trên cầu Hàm Rồng khoảng hơn 10 cây số. Tại đây, vào năm 1924, trong lúc cấy ruộng, nông dân ngẫu nhiên phát hiện một số đồ gốm, và bán cho Pajot, viên thông dịch Pháp ở Thanh Hóa. Pajot là công tác viên của Trường Viễn Đông Bác Cổ. Trường VNBC giao cho Pajot nhiều khiên việc khai quật. Tuy làm việc cẩn thận, nhưng Pajot không

phải lai chuyên viên khai còi nên Trồng VNBC mỗi nhàkhai côngđời Thụy Niên, Olov Janseisang khai quát một cách quy môtở1934. Những di tích Nông Sơn nóc chia thành bốn loại:

- dung cui (bình, châu, lồi kiem, riu, giab, lao)
- hòatrang sọc
- tống ngóc (khailinh nông, nhất lầotống hai ngóc công nhau)
- trong nông

Niên hình nhất của các di ch này làtrong nông, khoảng 20 chiếc, nhiều kích cớkhac nhau, chiếc lớn nhất beamaï rộng 0,33m. vaïcao 0, 275m. Các trong lớn nóc tìm thấy ởNgc Lu (Hải Nam), Hoang Hai (Hải Nông). Hình veitrang trí trên trong diện tainhông sinh hoạt của ngóc nông thời.(4)

Ngoài những di ch bằng nông, tại Nông Sơn, ngóc ta còn tìm thấy một sốnàodung bằng sắt, nhiều nàogồm (trang trí bằng đầu thồng hay đầu khuôn nân nhõ nỏ, châu, đá nân, bình thấp nân), vaïmột sốnàobằng nân nhỏ dung cui, lồi nân vaïnhững vong nânngoc rất nẹp dung lam bóng tai.

Chuinhan nên văn minh Nông Sơn sinh sống vaï khoảng thếkyithời3 TCN hoặc trước sau nờiit lâu. Các nhàkhai côngnông yưang chuinhan nên văn minh này lànhững ngóc thuộc nhóm Indonesian, vaïnàilàchính dân Lạc Việt.

Vesinh hoạt, ngoài việc hái lồim, săn bắt, các ngành chăn nuôi, chài lồi vaïnông nghiệp trong giai nain này toira tiến boaroreït so với thời kyPhung Nguyeï; ngeàedeït cũng nàixuất hiện qua những bộy phục nóc khác trên các trong nông.

Nên văn minh Nông Sơn trung hỏp vaï thời kymaïtheo truyền thuyết, cớviết nóc gọi làAù Lạc vaïdo An Đông Võng cai trị. Sau nời vua Trung Hoa làTân Thụy Hoang sai NòiThỏ vaïSôiLoïc nainh lấy nân Lĩnh Nam (5) năm 214 TCN, lập ra các quãn QueïLâm (nay làvung bắc vaïnông Quảng Tây, Trung Hoa), Nam Hải (Quảng Nông, Trung Hoa), vaïTống Quãn (vung cớViệt).

e.- Văn minh Chiêm Thanh:

Sau khi NgoiQuyên chiến thắg quãn Nam Hải (Trung Hoa) năm 938, vaïlên ngoi vua năm 939, thiết lập một quốc gia nóc lập vnh viên, thì nóc ta lớn mạnh một cách nhanh chóng. Ban nầu, nóc ta tráit ởvung rừng núi phía bắc xuống tới đay Hoanh Sơn (tức núi Nêu Ngang, bắc tành Quảng Bình ngày nay), nời chung làchâu thỏisống Hồng. Toátien chung ta không tiến lên phồng bắc vì vớa gặp trờingai vaïphía ngóc Trung Hoa, vớa gặp trờingai do thiên nhiên núi non hiểm trở. Phía nông làbiển; phía tây lànóc Ai Lao với núi non trung nếp, những quan trong nhất làbệnh sốt rét (malaria) chắn nông lan song tây tiến của ngóc Việt. Do nời khi phát triển, toátien chung ta chắ con con nóc duy nhất làvõit qua nêu Ngang, qua khoi đay Hoanh Sơn, vaïtiến dọc theo nông bằng đuyên hải phía nam, cang ngày cang nắg ám. Tởnời dần dần chung ta phát triển xuống tới nông bằng châu thỏisống Cõu Long nhõ ngày nay.

Phía nam đay Hoanh Sơn, tởthếkyithời10 trờiveitởic lànóc Chiêm Thanh (Champa). Ngóc Việt theo triết lýicung song với ngóc khác vaïnêicho ngóc khác cung song với mình, nên công cớ với ngóc Chiêm Thanh, những do nắc tính văn hoia riêng biệt, ngóc Chiêm Thanh dần dần rút lui trờic sớhiên diện của ngóc Việt. Di tích Chiêm Thanh nain ráic tởQuang Bình (Nông Hỏi) vaï nân Bình Thuãn, trong nờinhieu nhất tại Quang Nam (Myi Sơn, Nông Đông,...), Bình Nính (Nòi Ban) vaï Bình Thuãn (Phan Rang, Phan Rí, Tháp Chàm). Hai thành nủa của Chiêm Thanh làMyi Sơn (Quang Nam) vaïPo Nagar tởc Tháp Bà(Nha Trang). Myi Sơn nóc toáchic Giab dục Khoa hóc vaïVăn hoia Liên Hiệp Quốc (UNESCO) thỏn nain lađi săn văn hoia thếgiới năm 1999.(6)

Phía nam nóc Chiêm Thanh lànóc Phuï Nam (Fu Nan), trờic thếkyithời6, vaïsau nời làmột phần nóc Chấn Lạp (Cambodia). Di tích văn minh Phuï Nam nóc tìm thấy lan nầu năm 1943 ởOlc Eo (Ak Ev) nain giõa Long Xuyên vaïRaich Giail(7) Di tích Chấn Lạp làcác chủa Miến nain ráic các tành miến Tây nam nóc ta.

Ngóc Chiêm Thanh, ngóc Phuï Nam, vaïngóc Chấn Lạp chắng những nàinêalái cho ngóc Việt một vung nắc rộng lớn, maïcon nêalái cho ngóc Việt một nên văn minh một thời rốc rôi

- veivaï chắc: công trình kiến trúc vaïnhiều khác (ngheàkhac trên nái), các ngành ngeànhỏ khai thác lâm sản, hõng liệu, trong vui lủa Chiêm, dân nóc lên vung cao...
- veiphong tục, văn hoia: cheànoian uõng đõa trên cầi nờiquyên nóc nêcao, âm nhạc vuikhuic phong phui
- veítinh thần: tiếp xúc rộng ráic với các tôn giab nhõ Ah giab, Hỏi giab, Phắ giab nam tống, tiếp xúc trỏi lái với tiếng Phain, tởnờikeït nỏ cui theavới toan vung Nông Nam Aù

2.- Ảnh hõng ngoại lai:

a.- Anh hưởng của nền văn minh Trung Hoa:

Năm 111 TCN, vua nhà Hán là Hán Vũ Đế (Han Wu Ti, 140-87 TCN) sai Phục Ba Tôông Quân Loã Bại Nôic tấn công nhà Triệu nôic Nam Việt, rồi chiếm luôn vùng cõi Việt (miền nam Nam Việt), đặt nền nôihô Tôi nôic cho nên khi Ngô Quyên lập quốc (939), nôic ta leathuoc Trung Hoa hôn một ngàn năm. Thành thạo cũng có vài cuộc khởi nghĩa, trong nổi quan trọng nhất là cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng (40-43), nhưng tất cả đều bị dẹp yên.

Đôi thời nôihô của Trung Hoa, ảnh hưởng rõ rệt của văn hóa là tôn giáo và học thuật. Về tôn giáo, lúc đầu các thiên sứ Trung Hoa rao giảng đạo Phật, và các nhà sư Trung Hoa truyền bá đạo giáo. Về học thuật, đời nhà Linh Đế (trò vì 168-189) nhà Đông Hán (8) bên Trung Hoa, nhà cầm quyền người cõi Việt nôihat vào làm quan chẳng những ở trong xã hội con người các châu khác, trong nổi nổi tiếng nhất là Lý Tiến và Lý Cầm. Nên nhà Sĩ Nhiếp làm thái thú nôic ta (187-226), ông nhà khỏe trò dân, truyền bá rộng rãi học thuật, nên nôic dân chung mệnh gọi là Sĩ Võng.

Khi Ngô Quyên mới nhà võng triều nôc lập, trong việc tổ chức cai trị và giao thiệp với Trung Hoa, triều đình cần những người biết chữ nghĩa, nên các thiên sứ Phật giáo nôic trong dung. Khi Nho giáo thịnh hành ở Trung Hoa, nhất là đời nhà Tống (960-1278), Nho giáo cũng càng ngày càng phát triển ở Nam Cõi Việt (quốc hiệu nôic ta ở đời nhà Ninh), nhất là đời nhà Lê Long Ninh (trò vì 1006-1009) thành *Cổu kinh* của Nho giáo và *Nhai tạng kinh* của Phật giáo năm 1007.(9)

Coi thế nôic, Nho giáo ảnh hưởng trên toàn bộ cấu trúc của xã hội nôic ta thời trước. Về chính trị, vua nắm toàn quyền tuy là cai trị nôic. Về luật pháp, luật Hồng Nôic do Lê Thánh Tông (trò vì 1460-1497) ban hành năm 1470 phỏng theo luật nhà Tống (Sui, 581-618), nhà Tống (T'ang, 618-906); luật Gia Long do vua Gia Long (trò vì 1802-1819) ban hành năm 1815 bắt chước luật nhà Thanh (1644-1911). Về học thuật, các triều nhà dung chời Nho làm văn tới hành chính chính thức, chông trình học gồm *Cổu kinh*, sôic Trung Hoa và sôic nôic Việt; hệ thống giáo dục, thi cử văn bang cũng giống Trung Hoa. Nên Nho học chính thức bị bãi bỏ năm 1918. Về âm nhạc, những cách diễn ngâm hoặc hát bội, về kiến trúc, nhiều khác, nhất là khác gọi như chùa ảnh hưởng của phông bực.

Về xã hội, cách tổ chức thôn xóm phỏng theo Trung Hoa. Xã hội nôic chia thành bốn thành phần: sô, nông, công, thông. Cách cư xử đời trên tam công (vua tôi, cha con, chồng vợ) và ngũ thông (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín), trong nổi người phụ nôic chịu nhiều thua thiệt.

b.- Anh hưởng của văn minh Ấn Độ

Lúc đầu, một vài thiên sứ Ấn Độ truyền giáo tới cõi Việt, nhưng ít gây ảnh hưởng bằng các thiên sứ Trung Hoa. Trong một thời gian dài, người Việt tiếp xúc một cách gián tiếp với văn minh Ấn Độ qua người Chăm Thanh. Kết quả khi người Việt tiếp xúc phông Nam, nhất là đời nhà Lý 14, ảnh hưởng văn minh Ấn Độ càng ngày càng năm nét, từ tôn giáo (Phật giáo Nam tông...), nên nhà sống xã hội (người phụ nôic nhiều quyền hôn, cách ăn uống...), văn hóa (âm nhạc, nhiều khác trên nhà...)

c.- Anh hưởng văn minh Tây phông:

Anh hưởng nền văn minh Tây phông vào Việt Nam từ khi các giáo sĩ Âu châu nên truyền bá Thiên Chúa giáo vào khoảng thế kỷ 16 rồi. Sau nổi ảnh hưởng này càng ngày càng sâu rộng kết quả khi Pháp đặt nền nôihô Việt Nam từ năm 1884.

Ngoài việc truyền bá tôn giáo, các giáo sĩ Tây phông nhà cung với những tín nôic Thiên Chúa giáo Việt Nam sang chế ra chời Quốc ngữ đời trên mẫu từ La-tinh. Về chính trị, những tổ tông nôic, dân chủ dân quyền, nhà quyền càng ngày càng phông bực. Với sự xuất hiện của Việt Nam Quốc Dân Đảng năm 1930, chính thể công nôic nôic nhà cao.

Về giáo dục, sau khi Nho học bị bãi bỏ nên tấn học theo hệ thống Pháp thay thế vào năm 1945, đời chính phủ Trần Trọng Kim (1883-1953), ông bố đời Giáo dục Hoàng Xuân Hãn (1908-1996) nhà cải tổ toàn bộ nền giáo dục, nhà ra chông trình tuân tui Việt Nam. Về văn học, nghệ thuật, các tác phẩm văn chông, âm nhạc, nhiều khác, hô hóa xuất hiện càng ngày càng phông bực.

Về xã hội, người phụ nôic càng ngày càng nôic nổi trội, nôic do nhà nhà nôic khuyến khích, cách giao tế không còn theo hình thức xưa. Trang phục tây phông càng ngày càng thịnh dung. Các nôic hò lớn, với nhà cô nhà xây dựng theo kiến trúc tây phông, phát triển, nhất là theo nhà phát triển của nền kinh tế. Thông mà và kỹ nghệ càng ngày càng quan trọng, tạo ra một lớp nôic mới trong xã hội.

II.- SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ

1.- Chính thể quân chủ

a.- Quan niệm võng quyền:

Vua là Thiên tử (con trời), thay trời cai trị thiên hạ (thế thiên hành nhân). Vua tuân mệnh trời, con mỗi người đều dưới quyền vua. Tại sao trong nước nếu lại tại sao của vua. Vua nắm toàn quyền cai trị cả lãnh thổ. Vua coi quyền phong thần, coi luôn hành pháp, lập pháp và tố pháp. Tên vua, cha mẹ vua, tổ tiên vua nếu là huỷ, dân chúng phải kiêng cữ. Những gì thuộc về nhà vua nếu phải dùng thêm các chữ **thanh, long, hay ngọc**. (Ví dụ: thành yù thanh chử, long nhan, long ninh; ngọc anh, ngọc ty.)

Tuy nhiên, để giúp vua tránh nước những hành vi quai quái, các triều đại đã đưa ra các chức quan chuyên can gián vua như "tả hữu gián nghị đại phu" (triều Lý), "ngôi sớ đại" (triều Trần, Lê), "Nội sát viên" (triều Nguyễn). Các viên quan này chuyên những lo can gián vua mà còn giám sát công việc của các quan trong triều nữa.

b.- Các cơ cấu quốc gia:

* Tổ chức hành chính:

Phủ là cơ quan của cai trị toàn dân của triều đình. Tuy theo triều đại, về những năm triều đình có những chức danh khác nhau. (10) Trước thời Lê Nhân Tông (1443-1459), triều đình chỉ có hai bộ là Bộ Lại và Bộ Lễ. Năm 1459, sau khi tổ chức nhà chính, tôi mình lên làm vua, Lê Nghi Dân (trò vì 1459-1460) đã thêm bốn bộ nữa là Bộ Hộ, Bộ Binh, Bộ Công, Bộ Nội. Nước ta có lúc có (11) Những năm mới bộ là một thống nhất. Qua thời Lê Thánh Tông (trò vì 1460-1497) lại đã thêm lúc khoa và lúc tể. (12)

Thời nhà Hậu Lê trước triều đình, nước chia thành nhiều đạo; sau đạo đó thành trấn thời nhà Lê Trung hưng; sang thời nhà Nguyễn, trấn nước thành năm 1831 dưới thời vua Minh Mạng (trò vì 1820-1840). (13) Dưới thời cai trị của vua, châu. (14)

* Tổ chức tố pháp:

- Các bộ luật:

Vua Lý Thái Tông (trò vì 1028-1054) cho soạn ba quyển **Hình thư**, nay thất truyền. Vua Lê Thánh Tông ban hành bộ luật **Hoàng Norm** (1470), còn gọi là **Quốc triều hình luật** hay **Lê triều hình luật**. Vua Gia Long ban hành năm 1815 bộ luật **Gia Long**, còn gọi là **Hoàng triều luật lệ**

- Các cơ quan xét xử:

Ở phủ huyện, châu, do tri phủ tri huyện, tri châu những năm việc xét xử. Ở thành có các quan án sát lo việc hình, ở triều đình có bộ hình. Các vua là người duy nhất có quyền quyết định ban án tối hình. Dưới triều vua Minh Mạng, có tam pháp ty ở Huế để người dân có thể tố cáo hành vi phạm tội như bỏ oan ức. Nếu thời Pháp thuộc, mới có tổ chức tòa án nhỏ ngay nay.

* Tổ chức tài chính:

Bộ hộ phủ trách nhiệm hành và chi thu của nhà vua và triều đình. Những quyết định chi thu quan trọng do nhà vua ban hành bằng chiếu chế mỗi nước thi hành. Số thu vào ngân sách quốc gia dựa vào các sắc thuế như, ruộng, (15) thuế sản vật, và các loại thuế gián thu gọi là thuế tiêu thụ nội thuế, thuế muối, thuế đường, thuế rượu, thuế cá, thuế đất.

Về tiền tệ triều đại nào cũng lập sổ sách tiền bằng những. (16) Ngoài ra có tiền thóc bằng vàng và bằng bạc. Vàng có giá trị gấp 34 lần bạc cùng trong lòng. (17) Dưới thời Trần Thuận Tông (trò vì 1388-1398), Hồ Quý Ly đã đưa ra quyết định sử dụng tiền giấy, nhưng không nước dân chúng ưa thích vì tiền giấy không bảo chứng, dễ hỏng rách, khó bảo quản hơn tiền kim loại. (18)

* Tổ chức quân sự:

Dân tộc Việt Nam thông xuyên chiến đấu chống ngoại xâm, và kiếm những phát triển về phòng nam, nên quân đội nước tổ chức khai võng vàng.

Nhà Đinh đưa ra thập đạo quân; (19) nhà Tiền Lê có tục về quân; nhà Lý đưa phép cấm sông. (20) Nhà Trần cho phép các võng hầu chiêu mộ người khai khẩn trang trại trong thời bình, và biến thành lính trong thời chiến; nhà Hồ đưa nam bắc quân và những tay quân. (21) Nhà Lê chia quân làm 5 phiên, mỗi phiên tài người 4 phiên về quê làm ruộng; thời nhà Lê Trung hưng có binh hay gọi là lính Tam phủ (22) Qua thời nhà Nguyễn, vua Gia Long đưa ra phép giảm binh và biến binh. (23) Vua Minh Mạng sửa lại binh chế đưa bộ binh, thủy binh, tổng binh, kỹ binh, pháo thủy binh. Mỗi binh chia thành doanh, về đó do quan nước chế ngự. Vua Thiệu Trị mở thi có nhân vật nên thời vua Tự Norm mở thêm khoa thi tiến sĩ với. Ở trên các binh chủng có quan nước thông trong coi tiền quân, hầu

quan, taiquan, hau quan. Cai lai doi quyen quan trung quan noithong la vu quan cao nhât trong binh che nha Nguyen.

Tokhi noic ta bi Phap noihoinam 1884, nha noic baio hoiphui trach phan quan noi, nen luic noingooi Viet chæ coi 3 loai linh: khoi vang (ceinture jaune, garde royale), baio vea kinh noi Huei khoi xanh (ceinture bleu, garde indigene), baio vea cai nua phong (huyen tanh); linh khoi noi (ceinture rouge, tirailleur) la linh chinh quy theo Phap nang giac. Trong cuoc cai toa trieu ninh nam 1933, theo neinghu cua ong Nguyen Hau Bai, vua Baio Nai (tro vi 1925-1945) boi boi Binh.(24)

c.- Cach tuyen choin cac nha cai tro

* Baio coi va am sung:

Baio coi la cac quan nua phong tien coi nhong ngooi tai noi nhong khoing coi bang cap lea neu vua dung. Lea nay coi toi noi nhai Trai. Am sung la con cai cong thanh noiic tap am neu ra lam quan. Lea nay coi toi noi nhai Lyi

* Khoa coi

Khoa coi la cach thoi tuyen choin nhan tai binh nang va da chui noiic toa choi tai noiic ta la nau va o nam 1075, doi noi Lyi Nhai Tong, noi la khoa thi Tam troong, choin 10 ngooi boi ra lam quan, thui khoa la Le Van Thinh.(25) Khoa coi do boi Le niing ra toa choi. Nam 1907, boi Hoic noiic thanh lap nen cai khoa sau noi do boi Hoic phui trach. Cach thoi thi coi tuy tong trieu nai thay noi noi chui. Nai the coi ba khoa: thi hong, thi hoai, thi ninh.

- Thi hong: Ai cung noiic ong thi, troi con chau nhong ca kyi. So toi phai noiic lang xa gi oi thieu, va phai qua moa kyi kha haich oi huyen hoac oi tanh. Thi hong noiic toa choi tai moa soa tanh do trieu ninh quyet ninh cho cai khu vic trong noiic. Thi hong coi 4 kyi (hay 4 troong). Troong nhât thi kinh nghia (neu thi trong *Tou tho* hoac *Ngui kinh*); troong nhi thi chieu, chea bieu:(26) troong ba thi tho, phui troong to thi van sach (lam moa bai luai noi vea chinh soi cai noi hay vea kinh truyen).

Nau cai 4 troong goi la **hong cong**, nau 3 troong goi la **sinh noi**. Nam 1828, vua Minh Mang noi hong cong thanh **coi nhai** va sinh noi thanh **tui tai**.(27) Nau nau kyi thi hong goi la gia ai nguyen.

- Thi hoai: toa choi tai kinh noi va o nam sau kyi thi hong, cho ta cai nhong ngooi nau coi nhai, va nhong ngooi hong coi nhai nhong nau kyi thi sat haich oi tanh nha va noiic tanh gi oi thieu ni thi. Kyi thi hoai cung coi 4 troong no thi hong, nhong khoi hon. Troic nhai Nguyen, ta cai nhong ai noi kyi thi hoai neu noiic goi la **tien so**, va va thi ninh neu phan cao thap. Nam 1484, vua Le Thanh Tong ra lea khac ten tien so va o bia nai na oi Van Mieu (Van mieu noiic thanh lap nam 1070 doi trieu vua Lyi Thanh Tong). Trong dip nay, nha vua cho truy lap bia tien so cua nhong ngooi nai nau toi nam 1442.

- Thi ninh: ninh la cai san, nay la san neu vua. Kea qua noiic chia la 3 hang: neu naa giaip, neu ni giap, neu tam giap,(28) va ngooi nau nau la **traing nguyen**. Qua noi nhai Nguyen, vua Minh Mang van gi ong nguyen he thong nay, nhong boi khoing choin traing nguyen,(29) ngooi nau nau goi la **ninh nguyen**, va neu thea ngaich **phoi bang** va o nam 1829.(30)

2.- Sinh hoat xaithon:

Tuy theo chea noi quan chui nhong hea thong xaithon toi tro la moa net nae thu cua xaithoi Viet Nam. Sinh hoat lang xoim coi tinh cach toi tro va da chui (*Lua vua thua le lang*).

a.- Toa choi xaithon

* Soi thanh lap:

Ban nau, coi the vai gia toic cung nhau khai khai vung naa hoang va lien kea voi nhau trong cai sinh hoat, toi noi da daa hinh thanh xaithon. Moa khi daa soa trong lang can ngay cang noiing, naa nai canh taic thieu, nhieu gia ninh lai doi ni thanh lap moa lang moi, va coi the lan truyen daa daa thanh nhieu lang xaithon

Trong cuoc Nam tien, cai lang noiic hinh thanh theo chinh sach dinh nien hay noi nien.(31) Muc rich cua chinh sach dinh nien la khai phai nhong mien naa moi tren cai canh hong doic duyea hai Trung phan va chau thoai soing Cou Long. Nhong ngooi lou daa ni khai hoang la binh so hay nhong ngooi ngheo khoi nhong toi nhai noiic khoan hong ni xaay doiing noi soing moi. Sau moa thoi gian khai khai, ngooi daa se toi roi thanh chui cua mainh naa minh canh taic. Trong vong 3 nam, nhong toi nhai khai thac noiic 3 mau ruong toi lea noiic hoan toan xaithoi. Daa chuing cung khai phai moa vung, soing lien noi voi nhau, noiic nha vua cap cho moa nai sae chua nhai thanh lap lang, va ba nam nau noiic mien thea

Năm 1830, vua Minh Mạng cho phép trồng canh tơi do những vùng hoang phế. Năm 1874, vua Tự Đức nhen rang những nôi khai phá nôi 20 mẫu ruộng và tuyen nôi 10 dân nình (ngôi nam tuổi lao nòng) thì nôi xin thanh lập lang.

* **Đan lang và việc quản trò lang**

Đan lang nôi chia thanh 2 hàng: nôi tách và ngoai tách. Đan nôi tách hòng nây nuiquyen lồi cũng nhò lam tron nheim vui của mỗi đân nình. Đan ngoai tách gồm những ngôi cùng nình và đân tời các nôi khai nhen có nui.

Việc quản trò lang do 3 tời chòc (bất thanh văn): ban coivăn gồm những hâu quan, chòc sác, khoa muc hâu trí nòng nây la tiên ch; ban quyê nghò la Hoai nòng ky muc gồm côi hòng chòc nhò chanh phoi tòng, chanh phoi lyi những ngôi ky côi, hâu tròng. Ban nây tham khai y kien của ban coivăn, nôi ra những quyê nghò quan trong, và giao cho ban nôi hanh. Ban nôi hanh tíc lyidich do đân bâu, gồm lyitròng, phoi lyi và vai hòng chòc. Lyidich phải nôi các phui huyen chấp nhen và chòu traich nheim vôi nhen nôi: ve thue ma binh lóng. Thang mỗi mỗi ngôi bô xem la ti tiên nhất lang, giô công việc nôi mỗi hoi các quan viên, và rao công việc lang.

* **Việc lang:**

Mỗi việc trong lang nôi do đân ban bực, nhen nôi ít can thiệp. Cuối hoi trong lang diễn ra vào vào hai ngày mông mỗi âm lịch (sóc) và ngày rằm (voing) hàng tháng, tại nình lang, tiên ch và thòi ch ngoi ôi giô, hoai nòng ky muc và laoi hàng ôi gian tại lyidich và đân lang bên hâu. Mỗi gian nôi ngoi theo thòi chòc vui và tời các.

Ngoai những ruộng nôi tở nhen coi the mua ban nôi, công nien công thòi không the mua ban, chò coi the cam coitôi nôi ba năm trong tròng hoi lang cân tiên. Công nien nôi chia thanh nhiều loai: khâu phân nien (chia nôi cho đân lang), lóng nien (cấp cho binh lính), hoi nien (dung hoa lồi nuoi thay hoi), bút nien (dung hoa lồi mua giây bút lam việc), coinh nien và laoi nien (giup coinh qua phui và giô gia công hoi)

Tại các đân nình (nam) trong lang nôi phải nòng thue. Nhen nôi khoảng thue chung cho mỗi lang, lyitròng theo nôi chia đân nòng sao cho nui nôi cho nhen nôi. Ngai quyê trong lang do lang quyê nình. Coi nôi dung công quyê giao cho mỗi phui traich chi tiêu, lo tời, ăn uống; coi nôi ngôi phui traich òng tròng, công quyê trailai sau.

Trong tròng hoi xay ra kien tung trong lang, và tiên ch sẽ nòng xoi. Nêu các nòng sô không nòng y hoi những vui kien quan trong thì nôi lên cấp trên xoi. Và nhen nình công công do khai thui hay tròng tuai phui traich.

Những tíc la trong lang nôi nôi ghi trong hòng ôi; nôi khai lang nôi cũng coi tíc thòi thanh hoang tíc la và thanh riêng của lang; tíc khao voing tíc những dịp hoi hoi khoai nôi trong mỗi dịp vui, ví dụ con trai nôi 6 tuổi phải voing nôi nôi vào soai nình; tíc lập hoi nhò hoi tở vàn gồm những ngôi coi chòc tíc hay khoa bang, hoi vàn phải gồm những ngôi Nho hoi, hoi vôi phải gồm những quan vôi hoi nòng mỗi gồm những ngôi cùng chung mỗi thay.

b.- **Xaithoai và trieu nình:**

Tuy sinh hoạt tời tở, những trieu nình vàn coi nòng bien phải kiểm soát tòng quat.

* **Kiểm soát ban quản trò:**

Lyitròng và phoi lyi do đân lang bâu lên, những phải nôi các quan huyen nôi phông chuẩn thuai. Các quan huyen coi quyen che tai, khen thòng, tròng phạt hay cắt chòc hoi. Các ky muc thòng la những hâu quan, khoa bang nhen ra tời trong, trong tròng hoi phải sai lam, coi the bô truat xuong thanh bạch nình.

* **Kiểm soát sinh hoạt của lang:**

Thue ma dôi trên soai nình và soai nien, nên hòng chòc coi the khai man. Nêi tranh việc nây, trieu nình nôi ra phép bình la theo nôi nình bai và nien bai nôi lam mỗi lan nhất nình, và coi dôi và nôi ma nòng thue. Soai nình coi the khai lai sau mỗi thòi gian nôi nôi do huyen quyê nình.

Vai nôi ngông, các thanh hoang chò coi giatở khi nôi trieu nình sác phong. Trong tròng hoi mỗi lang bô nhiều tai òng, hay sinh hoạt không tở, trieu nình quy loai cho thanh hoang, sẽ huỷ sác phong và trieu hai nên thòi.

Và vàn nhen nình, nếu mỗi lang chò chấp những phần tời phân loai, lang nôi coi the bô xoi soai đân lang phải chia nôi nôi khai.

Tuy sinh hoạt đân chui coi tinh thanh nôi kết và tời tở, những he thoi xaithoai cũng coi vai tời trong nhò các ky muc coi the tời thanh công hâu aic bai nhất la sô tranh chấp ngoi thòi trong lang nôi khi gây chia re giô nhiều gia nình.

Nêi tranh những tời tranh trên, tời năm 1921 ôi Nam Ky rồi sau nôi năm 1927 ôi Baic Ky nôi nôi ra các cái tời sau nây: Hòng hoi: khoảng 100 nình bâu 1 tíc bieu, các tíc bieu hoi thanh hòng hoi, do mỗi chanh và phoi hòng hoi nòng nôi. Coivăn Hòng hoi la Hoai nòng ky muc gồm những ky hâu trong lang. Dôi hòng hoi coi lyitròng,

pho lyi ho lai, chong bai, trong tuan... Tai Nam Kyi nhong quy ninh nam 1927 ch lap ban quan tro lang goi Ho te do hong cai lam chutich vadooi Ho te laban chap hanh lang do xa trong nong nau.

III.- SINH-HOAT KINH-TE

1.- Nong nghiep:

a.- Truoc khi chu anh hong Tay phong:

Nong nghiep nai coit o thi tien su tai noi ta, dau tich con lai toi cai nen van minh Phung Nguyen va Nong Son, can ngay can tien bo

* Phong phap:

Trau hay bo noi dung nei kei cay. Con hieu noi thieu trau bo soi ngoi thay thei Coi khoaing 300 gioing lua trong oi noi ta truoc nay, moi nam trong 2 vui, gioi 2 vui coi moi vui Chiem ngay ngay trong oi ruong xa. Vi ruong nong noi tai soi dung nhieu lan nen can phai boi nat. Loai phan chuong (lon, trau, bo) noi dung nhieu nhai, roi nen phan hou co (xai cai nhong tam nai che) phan va co (bum, nai vo, muoi) va phan bo (cai loai lai). Ngoai viec trong lua, ngoi Viet con trong nhieu hoa mau phu nhoh khai san, cai loai nau, me

* Van nei thuy loi:

Van nei thuy loi rat quan trong trong viec trong troi. Ngoi ta nap nei nei ngay noi lui oi cai coa song, (32) ngay noi mai theo cai thuy trieu tran va ruong. Ngoi ta cung can rui noi ung oi cai vung ruong thap, hoac dan noi len cai vung cao.

Trong viec thuy loi, con hieu cai tai noi: mat noi thap xap xa gan mat ruong, ngoi ta dung gau song do moi ngoi tai; mat noi thap hon mat ruong nhieu, ngoi ta dung gau giai do hai ngoi tai, coi noi dung xe nap noi (coi the do trau kei hay ngoi nap).

Tai mien nam, doi trieu nai Nguyen, nhieu con kinh lon nai noi nai voi nei dan thuy voi nei lai, trong noi quan trong nai kinh Vinh Te do Thoai Ngoi Hau (1762-1829) ch huy nai canh.

* Chinh sach nong nghiep:

Nai moi mang nong nghiep, nai Trai khuyen khich cai vong hau thu dung nhong ngoi nghei khoi phieu tai nei lap trang ho khai thoi nhong nai hoang. Nam 1397, Ho Quy Ly noi ra phep hai nen, moi ngoi soi hou khoi qua 10 mau, toi cai vong hau. Lei Thai Toi ap dung phep quan nen, lai cong nen, cong tho va nai nai nhong ngoi theo quan Minh chia nei cho dan chung. Lei Thanh Tong ap dung chinh sach non nen, cho linh va khai khai nai hoang. Chinh sach non nen noi cai chua Nguyen ong dung hou hieu trong cuoi nam tien.

Nai lam goong cho nong dan, hai nam, nai vua lam lei tich nen, chon ngay lai nau nam cay ruong toing trong. Nong dan coi lei cung com moi va dip mua gat. So thu hoai khoi noi thoi kei ngoi ta oi loi noi nang suat thoi truoc ch khoiing 15 tai lua tren moi mau tay.

b.- Sau khi chu anh hong Tay phong:

Nhieu gioing lua noi nap can: cai loai phan hoai hoic bai nau noi soi dung. Cai cay boi chon thay noi nhieu, van con dung nhieu trau boi tuy may moi bai nau xuat hien tren cai canh nong.

Van nei nei noi noi cai thien. Nhieu nap noi noi xay dong, va moi bom noi can ngay can nhieu. Tai Nam Kyi nhieu con canh noi noi ra voi nei dan noi noi thoi voi nei thoai noi noi cho khi bi ung. Nei khuyen khich nong nghiep, ngay hai Nong Dong cho nong dan vay tien mua phan boi, hai gioing. Nong dan phai bai bai nam bang mua mang hay ruong nai.

c.- Chan nuoi va cai loi:

Hai ngay nay it phat trien truoc cung nhoh sau khi chu anh hong cua tay phong. Ngoi Viet khong coi nhong trai chan nuoi lon, thong gia nen nai cung nuoi trau, boi heo, gai vit nei an thoi va nei ban. Dan nai cai oi cai song hay boi bie hoip thanh nhong lang nai cai hay nhong vai chai. Nganh nai cai cai duyen khai phat trien. Nhong trung tam lam noi mai noi tai Nghe An, Nam Oi (Quang Nam), Phan Thiet, Phu Quoc.

2.- Cong nghe

a.- Truoc khi chu anh hong cua Tay phong:

Ngoi Viet soi bie cai nghe nei noi khai (goi nai nong), noi gom, nghe dei chieu (the ky 11), nghe son (the ky 15), khai ban in (the ky 15), thuoc da (the ky 16)...

Trong giai noi nay, cong nghe coi tinh cai thoi cong, ch noi truoc thui trong gia nen (con trai va coi noi noi cho cai con dau), tap trung thanh tong lang hay goi lai phong, noi chung phat trien tai nhong noi thieu ruong. Coi

Ấn trâu: trâu cau nõõc dung trong leinghi, teitõ, giao thiep, trao nõi tình yeu nam nõi. Ngoai ra, ấn trâu coi công dung trõmũi hoai mieing, chac rang, nõimoai.

Huit thuoc lap: nân ông Baic thõng huit thuoc lap. Thuoc nõõc veithanh vien boivao nêiu maihuit. Cõu3 loaii nêiu: nêiu cay bang ông tre của giõii bình dañ, nêiu bait bang sanh hay sõi vañnêiu ông.

Uõng trai coi caic loaii: traitõõi, trañui hay trañhit (nui hoa trañcon non chõa nõiñem phõi kho), trañmãn (lai cuõng con non, bup hoa, ñem uivaiphõi cho kho), trañtau. Nêiu nõi uõng laivoai (reitien).

b.- **Phong tục trong viec trang sõi, y phuc:**

Nhuom rang: ngay trõõc, con gái 13 hay 14 tuõi bañ nãu nhuom rang. Thuoc nhuom laiboai canh kien pha võii chanh, nhuom vaõ mua lañh bang caich ñap moai laicau coithuoc nhõm leñ hai moai trõõc khi ñi ngui. Chõng nõi thaing, rang seingaimau sañm roai dañ dañ trõineñ ñen.

Trang sõi: nân ông ñeo nhañ vang, nuit aib vang, toic ñeidañ roai bui toñ nãn baññeo nhañ õitay, xueñ õicoai khueñ õitai, toic cai trañ hay lõõc.

Y phuc: nãn ông ngheõ thõõng õi trañ, ñõng khoai nãn bañmaic vañ, mang yeñ, ngoai bañ aib coic, hoac aib dai. Nãn bañthõõng dung khañ vañ nãu, toic thõa boira ngoai (toic boiñuoai ga). Nãn ông chit khañ nêiu vong hay xep nep ñeu nãn.

Trong ngay leñhay kñ giõai nãn ông bañ aib dai, coicau, nõi khañ ñõng. Khi coingõõi cheñ thì con trai maic aib vañ thõa, sau lõng ñinh theñ mieing vañ goii lañphui phieñ, hai vai coi hai mieing vañ goii lañthich, lõng that 2 vong dañy chuoai, nãu nõi khañ vañ thõa boimũi ra sau, hoac nõi muirõm hay beichuoai, tay cañm gay tre ñeu tron ñeu tang cha, vañgay vong ñeu vuõng ñeu tang me; con con gái ngoai khañ that treñ nãu con theñ muimãn bang vañ thõa trum xueñg che cai maic. Voi Võõng Nguyẽn Phuc Khoat (cañ quyẽn õi Nãng trong 1738-1765), ra leñh cho phui nõi Nãng trong bañ quañ hai ông theivañ; sau nõi dõõii thõii vua Minh Mãng, trieu ñinh ra leñh bañ moii nõõõi phai maic quañ hai ông nõõ ngay nay, ñõng õingõai Baic, leñh nañ nõõc tuañ hanh õi thanh thõ con õi nõng thõñ phui nõivañ coi nõi maic vañy.

Thuitieũ khañ: cañ, kyñ thi, hoai, hañ aiñãu, ñañh baic, toatõm, tam cuc, bai choi, ñaigay ñaicañ ñaichim. Treñ con ñañh ñu, thañdieũ, ñañh ñaõ...

2.- **Caic coatuc, leinghi, hoai heñieñ quan ñeñ nõi sõng gia ñinh:**

* **Nhaicoa:** thõng thõõng nhaicoiba gian, hai chai. Gian giõa ñeñat bañ thõtoaitieñ, hai gian hai beñ ñeõii hai chai ñeichõa dung cui, nõivañ. Nhaingheõ lõp tranh, tõõng ñat, nhaigiau lõp ngoi, tõõng gaich voai. Khi lam nhaingõõii chui phai tõi nõng lam. Nhaithõõng quay veñhoic nam ñeñtrañh nañg vañtrañh giõibaic. Ngõõii ta kieñg khõng lam nhaicoicon nõõng ñañm thaing vaõ nhañ

* **Hoñ nhañ:** Hoñ leñgay xõa khañphieñ toai, coiba leñchinh: leñgiaim (vañ danh), leñhoi (nañ thai) vañleñ coõii toic leñrõõc daũ (thañ nghinh). Thõii gian giõa ba leñkhõng nhañ ñõnh. Sau leñhoi, coi khi chui ñeñ ñeñ nhaicoidaũ toic õigõii reñ. Sau leñhoi, nõi khi nhañtrañ hay nhañgãii coiñai tang, hai beñ nõng yilam leñthanh hoñ cho coidaũ vañchui reñtrõõc luic choñ cañ nõõõi quaicoai. Nãm coõii nañy goii lañnãm coõii chay tang.

* **Nghi leñveatang ma:** lieñ, nhañ quan, thieñ bañ thõii leñthanh phuc, chueñ coũ. Nñ nãu ñañm tang lañ phõõng tõõng (xua ñuoai tañma), thekyñ hay bõic hoañh trõõc bañ thõii minh tinh ghi choic tõõc nõõõi cheñ, hõng añ võii mañ nguiquai trõõng nõi, quan tai hai beñ coi phõõng bait aĩm, nõõõi ñi ñõa.

Thõii hañ ñeñtang: ñeñtang cha me, õng bañ con trai, con daũ, chau nõi, con gái chõa lap gia ñinh ñeñtang ba ñaĩm, con gái ñaĩlap gia ñinh, reñ chau ngoai ñeñtang moai ñaĩm; ñeñtang baic, chui coai ñi moai ñaĩm, ñeñtang anh chõ em ruõ moai ñaĩm. Dõõng, moii tõi trañ khõng ñeñtang.

* **Sinh ñeii** khi mang thai, nõõõi nãn bañphai kieñg coĩnhieu thõic añ nõõ khõng añ cua vi sõi ñeĩngang, khõng añ thõivañkhõng dung cheñ bait sõi meivì sõi con sõi moai, khõng ngoai leñh vi sõi con khõng nõõng ñañ. Khi trong nhaicoingõõii sinh thì treo trõõc nhaimoai vañ lam hieũ (thõõng lañlaĩmoañ võii moai cuc than, 7 nõõng tieñ ñeu lañ trai vañ9 nõõng tieñ ñeu lañgãii). Nêiu nañy võñ ñeñtrañh "phong long" (õaue) cho nõõõi ngoai, võñ ñeñtrañh nõõõi xaũ vĩa lam hañ em beñ. Leñnañy thaing ñeñtai õñ "bañmũ" vaññat teñ em beñ trong leñthõi nõi (moai ñaĩm), con gái thì xaũ loai tai, con trai thì choñ vañ ñeñnoañ ngheñtõõng lai.

* **Kñ giõa** Trõõc kia, leñkñ giõai nhañ lañhõng kñ giõachinh trong gia ñinh nõõ cha, me, õng, bañnõi, nõõõi ta thõõng toic choic linh ñinh, toañ gia ñinh hoai hoip, gap gõii

3.- **Caic coatuc, leinghi, hoai heñieñ quan ñeñ nõi sõng thõa xõm:**

Tea ngày năi: Ngày 23 âm lịch, dân chúng cùng nôa ông Tao, sau nôimô nhăiêu đông nêi (yínhôa lài năi coi chui ma quykhông nêi quai phai). Giôngiao thoi lài leai cung trôitich, tien thăi năi cui rôic thăi năi môi, rôic ông baveai tea với con chăi. Săng mông môit, ngôoi nêi viêng năi tien goi lài năp năi, xông năi. Nêi coi năi năi thì phai choin giôngiao choin hôing xuât hănh.

Caic leikhaic: Thanh minh vao năi tháng 3 âm lịch môi ngôoi ni tao môi. Ngày 5 tháng 5 lài tea Nôan Ngoi. Răm tháng 7 (âm lịch) lài leixai toai vong nhăi goi lài tea trung nguyein. Răm tháng 8 (âm lịch) tea trung thu. Taii nôing thoi, vao năi mua caiy coi leai hai nien (tháng 3), cuoi mua gaic coi leai hôing nien (tháng 10). Nôing lang coi thoi thăi hoang, thì cung thăi hoang tuy theo ngày do lang quy nênh. Trong ngày năi, coi nhieu cuoc vui hay thì nua nô vaic, keb co, treu coi...

V.- SINH-HOAI TRÍ-THOIC

1.- Caic hoc thuyet:

a.- Phai giao:

Phai giao vao nôic ta bang hai nôing: trôic tien toi Ah Nôai va gian tien toi Trung Hoa. Nôing vô thien sô toi Ah Nôai nêi coi Viet không lôu lai veic tích cui thei nô caic thien sô Trung Hoa. Phai giao coi thoi thoi nhai Lyi va nhai Trai. Năi Phai do Nôic Thích Ca Mau Ni sang lap. Nôic Phai (Buddha, 563-483 TCN) nguyein lài thoi toi Tai Năi Nă (Siddhaa), thuoc dong Thích Ca (Sakya), ôi Nepal (baic Ah Nôai). Ngai năi coi vô con, nôing nhăi thăi nôi lài beai khoi nêi năi bô năi tu năi 29 tuoi. Sau 6 năi khi hănh, Ngai năi năi dôoi coi bô nêi xông lài Nhô Lai. Năi Phai quan nien kiep ngôoi lài kiep luân hoi. Kiep năi lài quai cui kiep trôic vao lài nhăi cui kiep sau. Lua nhăi quai chi phoi chăi chei nôi sông con ngôoi. Muôn thoat khoi môi khoai, phai thoat ra khoi luân hoi bang caic diet tham, săi, si, nhăp vao coi Niet ban (Nirvana).

Năi Phai anh hôing rông lôn trong dân chúng. Ngôoi Viet thoi ông an chay vao caic ngày răm, mông môit; lui veic giông hôing nôing toai vao coi Phai. Anh hôing cui năi Phai con thăi rôi trong nôing taii phăi văi chông lôn nô *Truyein Kieu* cui Nguyein Du, *Cung oaii ngăi khuic* cui Ôi Nhô Hau Nguyein Gia Thieu.

b.- Lao giao (Taoism):

Coi thei nôi Lao giao vao nôic ta cung môi lăi với Phai giao, do caic năi sô Trung Hoa truyein sang, nôing do tôi tôing huyein vi phong không nêi it ngôoi hieu bieic nêi tin theo. Lao giao do Lao Tôi (Lao-tse, 604? - 531? TCN) sang lap. Ngai hoi Lyi tei Nhô, toi lài Bai Dông, huy lài Nam, ngôoi nôic Sô (Trung Hoa). Taii phăi chính lài *Năi Nôic Kinh* (Tao Tei Ching)

Lao giao can coi trên quan nien Năi lài nguyein lyi nêi hoi vôi trui. Con ngôoi can phai sông hoi hôp vô thien nien, yei tónh, vô vi, diet duic de dôit khoi trôivai vô Năi. Veisau, Lao giao bô bieic thei thănh phep luyein thuoc trôing sinh, nôing bôing, vao Lao Tôi nôic toai lài Thăi Thoiing Lao Quan.

c.- Nho giao:

Nho giao du nhăp vao coi Viet toi thoi Sô Nhiep (cai trô 187-226), nôing chă măn lein vao thoi nhai Hau Le Nho giao do Không Tôi (Confucius, 551-478 TCN) heic thoi hoi nêi ông nôic coi lài ngôoi sang lap. Ông ngôoi nuoc Lo (Sôn Nôing, Trung Hoa), thoi nhai Chu, tei lài Khai (con nôic lài Khô), con cui Thuc Lôing Ngoi vao Nhan thoi. Không găi 30 tuoi, Không Khai nêi kinh nôi lài Ai cui nhai Chu, vao nhai Minh Nôing do Chu Công lap ra, hoi tap vaing hien coi. Khi ve lai nôic Lo Không Khai lam quan môit thoi gian, nôing không nôic trôing dung, nêi bô năi chu du khăp nôi, truyein bai sô hoi cui mình, nêi năi 68 tuoi trôivai nôic Lo dai hoi troi san nênh lai kinh *Thi, Thô, Lei Nhai*, phe bônh kinh *Dich*, va vieic kinh *Xuan Thu*. (34)

Nho giao coi thei chia thănh hai phăi: hinh nhi thoiing hoi nôi veinhôing leivô hinh cao vieic cui vôi trui, vao hinh nhi hai hoi coi hoi veinhôing văi nêi xai hoi, con ngôoi.

Nho giao quan nien rông "thien nôi văi văi nhai thei", nôi lài cai lyi cui vôi trui, rai linh dieu va côiing kieic, goi lài Thăi coi. Thăi coi nôic bieic hien bang hai măt tónh (âm) vao nôing (dông), tôic Lôing nghi. Lôing nghi sinh Tôi tôing; Tôi tôing sinh Bai quai; Bai quai sinh văi văi. Trong văi văi, con ngôoi hap thui cai tinh thăi linh dieu vao cai khic chăi tinh tui nêi con ngôoi linh hoi môit thoi. Nho tinh thăi vao khic chăi nôi con ngôoi môit sang suot hieu leoi phai nêi trai, nôi lài minh nôic hay lôing tri hay trôic giaic. Con ngôoi can lam sang cai nôic sang nôic cui mình lài cam hoi nôic văi văi.

Alp dung vao nôi, Nho giao khuyein ngôoi ta nêi giông nêi can ban lài hieu, nêi trung, thoi tu, tei trô, bônh. Nôing lôit rai dai cui Nho giao giup ôi nênh trăi toi xai hoi, nôic caic nhai cam quyen dôoi chei nôi quan chui coi

phần nhìn hồi man, cách tô màu để vẽ viên con cho thấy hạt bột thuốc phải đồng trọng, nội hồi ngòi thông thối phải am đồng một so quý ôic mỗi hiệu nôi.

Cái lồng là một bo môn kích trong nôi các bài ca để làm nhai, nhất là vòng của ngành này bắt nguồn từ phong trào nô ca ôi các tỉnh miền Tây Nam phần, nhất là tại Mỹ Tho, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bạc Liêu. Ban đầu, các ban nô ca chệch đi trong các dịp lễ hội hoặc gia đình rồi các tỉnh lân cận. Về sau, nhiều bài liên khúc với sô tích trong nôi các nhà văn nói gặp với nhau, khiến ngòi ta nghĩ nên cách viết thành từng hạt cái lồng.

Ngành thoại kích mới xuất hiện vào sau thế chiến thứ nhất (1914-1918) ở Việt Nam, không chệch phát triển trong thời gian gần đây. Các trung tâm thoại kích nổi tiếng là Hải Phòng và Sài Gòn.

* Hồi hoa, nhiều khác, kiến trúc:

Hồi hoa có nhiều ở Việt Nam ít phong phú vì nhất là giới hạn chung quanh "hạt tung" (chim hạc và cây tung), "trúc tồic" (cây trúc và chim sẻ), "ngôi tiêu canh mui" (chải lồi, tiêu phu, cây ruộng, chài nuôi), "mai lan cúc trúc", "long lân quý phụng"...

Ngành tranh một bản dân gian lâu nổi tiếng là tranh Nông Hồ (36) xuất hiện vào thế kỷ 16, và tranh Hàng Trống (thôn Tô Tháp, tổng Tiên Túc, huyện Thọ Xuân, Hải Phòng) ra đời vào thế kỷ 17, nhất là rõ ràng, nội dung hàm súc, mang nhiều ẩn dụ, nên công nghệ sắp tranh một bản vào trọng phải đồng trọng. (37)

Ngành hồi hoa mới do ngòi Pháp truyền vào với các loại tranh sơn dầu, màu nước, chì, bột màu. Ngành hồi hoa mới phát triển mạnh khi các trường Cao đẳng Mỹ thuật nước ngoài ở Hải Phòng, Sài Gòn, và Huế đã tạo nhiều họa sĩ theo nôi các trường hồi hoa Âu Châu.

Ngành nhiều khác Việt Nam ngày trước ít phổ thông, chệch có một số đồng Pháp nước ngoài ôi các chùa. Ngành chạm trên các bia đá ở giới hạn trong nhất là tồic linh (long lân quý phụng). Ngành chạm gỗ nước ngoài cũng nhiều trong các kiến trúc chùa chiền, nên đá, cũng nhiều vua chúa.

Ngành kiến trúc Việt Nam trước đây tinh xảo không chệch xây dựng chùa, cung nhiều vua chúa, hoặc các đền thờ ôi các làng chôn tồic nhà ít xây dựng. Nhiều chùa ở ngoài Bắc còn nổi tiếng cho đến nay, như Chùa Một Cột ở Hải Phòng, chùa Keo ở Thái Bình, chùa Tây Phương ở Sơn Tây, đình làng Ninh Bình ở Bắc Ninh... Ở Huế các chùa đồng nổi trội trung tâm. Cung điện và lăng tẩm của nhà Nguyễn nước ngoài xây dựng trong vòng 200 năm nay. Kiến trúc thành Huế cũng nhờ thành Gia Định theo kiểu Vauban, (38) do các nhà kiến trúc Pháp vẽ kiêu.

c.- Văn học:

Nên văn học Việt Nam rất phong phú về mọi mặt và mọi ngành văn chông cuối cùng nhờ môi, chôn Nho, cũng nhờ chôn Nôm và chôn Quốc ngữ (Nay là một ngành học riêng, có trong chông trình Việt Việt Học)

Tóm lại, văn minh Việt Nam có nguồn gốc lâu đời. Tuy bị ngòi Trung Hoa, rồi ngòi Pháp nô hóa ngòi Việt Nam văn giới bản sắc dân tộc riêng, và nên nhận thêm các nguồn ảnh hưởng ngoài lại nên phát triển nên văn minh của mình càng ngày càng phong phú rồi rồi

CHUỖ THÍCH :

1. **Madelaine Colani** (1866-1943): ngòi Pháp, sinh tại Strasbourg, sang Nông Đông dạy học từ năm 1899, nội cô nhận văn vào năm 1908, nội tiến sĩ khoa học năm 1914, và nội chính thức làm nhà văn Nhà Nô chôn Nông Đông năm 1917. Năm 1920, bà nội thêm tiến sĩ quốc gia. Năm 1927, bà về hưu, không văn tiếp tục công tác với trường Viện Nông Bắc. Có cảm nôi không phải bỏ nội nghiên cứu nhiều nói cho nên khi tồic năm 1943.

Trường Viện Nông Bắc (Ecole Française d' Extrême-Orient): Ngày 15-12-1898, toàn quyền Paul Doumer ra ngòi nhìn thành lập **Phái bộ Khai phá học: Thông trực Nông Đông** (Mission Archeologique Permanente en Indochine). Phải bỏ nay trở thành Trường Viện Nông Bắc có bằng ngòi nhìn ngày **20-1-1900** cùng của Toàn quyền Nông Đông. Nay là một cơ quan khai phá toàn cõi và chuyên nghiên cứu ngòi lịch sử văn minh các nước Viễn Đông, tồic Anh Nô Indonesia, các nước Nông Đông, nên Trung Hoa, Nhật Bản. Trường VNBC trước trước gọi là **Phái bộ Toàn quyền Nông Đông về hành chính**, không về chuyên môn do Viện Hàn Lâm Khoa Học Paris kiểm soát. Giám đốc trường do tổng thống Pháp bổ nhiệm bằng sắc lệnh. Trường có thư viện riêng, văn bản tàng riêng, và xuất bản *Tạp san Trường VNBC* (*Bulletin de l' Ecole Française d' Extrême Orient*, viết tắt là B.E.F.E.O.) Những giám đốc đầu tiên của Trường VNBC là Louis Finot (từ 1898-1904), Alfred Foucher (từ 1904-1908), Claude Eugene Maître (từ 1908-1920), Louis Finot (1920-1926), Leonard Aourousseau (1926-1929), George Coedes (1929-?). Do hoàn cảnh chính trị, trường rời Hải Phòng năm 1957 (môi có lại năm 2000), và Phnom Penh năm 1972. Tồic nội trú sô chính của Trường đặt ở Paris Trường môi thêm các chi nhánh ở Thái Lan (Chieng mai) năm 1975, Malaysia (Kuala Lumpur) năm 1987, Hong Kong năm 1989, Taipei (Taiwan) năm 1992, và Bắc Kinh năm 1997. Tổng công hiện nay Trường VNBC có 15 trung tâm hoạt nôi với 150 học giả nghiên cứu văn minh.

2. **Henri Mansuy** (1857-1937): người Pháp, sinh ở Lorraine, chuyên ngành tiểu học, không rất coi khieu về nhà chất văn cả học. Ông may mắn được nhận vào học R. Verneau hướng dẫn và giới thiệu sang Nông Đồng làm việc. Lúc đầu, ông làm việc ở Nhà Canh nông, nhưng ông cũng đã khai thác được ở Samrong-Sen (Ai Lao) những di tích tiền sử đầu tiên. Năm 1906, ông khai thác ở Phoi Bình Giả, Bắc Sơn, và nhà ra ánh sáng nên văn minh này. Do ngành của ông và kỹ sư Lantenois, giám đốc Hàm mới Nông Đồng, Nhà Nhà chất Nông Đồng được thành lập do Mansuy đứng đầu. Từ nội Mansuy phục vụ ngành nhà chất và khai thác ở Nông Đồng cho đến khi trở về Pháp năm 1926.
3. "**Nông rạch Bắc Sơn**" do Mansuy mô tả: "*Trong tất cả các hang ở Bắc Sơn, người ta nếu loôm nước những lối phiến nham mang một hay nhiều nông rạch do một dụng cụ nhỏi chẻ hai, mai vào, không rời dụng cụ nhỏi dài. Các nông rạch nhỏi bao giờ cũng nằm ở góc của lối nhỏi. Nơi này những nông rạch nhỏi rỗng thì sau nên bay ly.*" (Nguyễn Phông trích dịch, *Việt Nam thời khai sinh*, Phong Nghiêp Cũu Việi Năm Học Huế 1965 tr. 36.)
4. Lai lịch vai chiech trong nông này biết:
 - **Trong nông Moulieu** Trờic năm 1889, một tuitrởng Mông gặp nước ở vùng sông này một công trình nẹp. Ông đem tảng Phoisở Moulieu Moulieu nhà trình bày tại hội chợ quốc tế ở Paris. Sau lần triển lãm này, trong nông bị mất tích. Về sau người ta chẻ biết trong này qua số mô tả của F. Heger và hình ảnh do ông ta lưu lại. Trong nông này gọi là trong nông Moulieu
 - **Trong nông Ngọc Lu** Do chẻ Ngọc Lu ở Hải Nam đem đến Trờng VNBC, nông kính 0,86m., chiều cao 0,63m.
 - **Trong nông Vienna**: Do nhà số tám nhà ở tên là Gillet, những cho viên bán tảng Vienna vào năm 1920.
 - **Trong nông Hoàng Hải**: Năm 1937, dân làng Hoàng Hải, tỉnh Hải Phòng, gặp nước trong nông dưới đất khoảng 1,50 m. trong khi nhà kênh., sau giao lại cho Trờng VNBC. Trong này nông kính 0,84 m. và cao 0,515 m.
5. **Ngũ Lĩnh** là dãy núi phía nam Trung Hoa. Ngũ Lĩnh Nam nằm ở phía nam núi Ngũ Lĩnh, trong nhà ở Việt.
6. Việt Nam có ba nhà nhà UNESCO thời nhận là di sản văn hóa thế giới là Hoàng thành Huế (năm 1994), phố cổ Hội An và Mỹ Sơn (năm 1999). Mỹ Sơn cách Nhà Nang khoảng 62 cây số về phía tây nam, trong một thung lũng thối huyệt Duy Xuyên. Tại này có khoảng 70 nhà tháp, nhà số bị tàn phá và hiện chẻ còn 20 tháp có thể nhận dạng kiến trúc nguyên thủy.
7. Năm 1943, nước tin dân chúng tìm được một vùng đất Long Xuyên và Rạch Giỏi nhà xói nhà tìm vàng, ông Louis Malleret, giám đốc viện Bảo tàng Sài Gòn, thân hành đến này để chẻ khai thác, và tìm được nhiều di chẻ của nên văn minh công Phu Nam, nhờ nhà nhà nung, dụng cụ nhà kim khí, miếng chẻ đất, phao lối cái trai trị lối cái. Nhà biết nhà công khai thác này tìm được một nông tiền vàng mang dấu hiệu của hoàng đế La Mã Antoninus Pius (trị vì 138-161). Nhiều này cho thấy rằng những chẻ công những thông nhận vùng Nông nam Ấn Độ Mã Lai, Trung Hoa đến bán ở Phu Nam, mà công công nhà thông nhận từ Âu châu nhà. Ông Eo (Ak Ev), tên nhà nhà khai thác, nước dụng nhà giới nên văn minh này. Theo ông Võng Hồng Sơn, Ông Eo thuộc làng Mỹ Lâm, tỉnh Kiên Hải, giáp ranh hai tỉnh Long Xuyên và Rạch Giỏi (Võng Hồng Sơn, *Sài Gòn năm xưa*, xuất bản lần đầu tại Sài Gòn năm 1960, Nxb. TpHCM tái bản năm 1997, tt. 37-38).
8. Nhà **Hải** (202 TCN - 220) bên Trung Hoa chia làm 2 thời kỳ Tây Hải hay Tiên Hải (202 TCN - 25) và Đông Hải hay Hậu Hải (25-220). Giữa Tây Hải và Đông Hải, thời gian từ năm 9 đến năm 23, Võng Mang cầm quyền.
9. *Cổu kinh của Nho giáo gồm có: **Tứ thư** (Năm học, Trung dung, Luận ngữ Mạnh tử) và **ngũ kinh** (Thi, Thờ, Dịch, Lễ Xuân thu). Năm tạng kinh của Phật giáo gồm có **Kinh tạng**, **Luật tạng**, **Luân tạng**.*
10. **Nhà Ninh**: nhà nhà số, tổng quản nhà hiệu. Nhà **Tiền Lê** thái số, thái uy. Nhà **Ly** thái số, thái phối thái uy và thiếu số, thiếu phối thiếu uy. Nhà **Trần**: ngoài tam thái, tam thiếu và tam uy trên này, còn có thể tam tố và tố nhà tố mai tố không. Nhà **Hậu Lê** ngoài các chẻ nhà Trần, còn có chẻ: "nhà hạnh khiên" nông nhà triệu ninh. Nhà **Lê trung hưng**: nông nhà quan lại "tham tụng" và "boi tụng".
11. **Boi Lai**: lo về văn nhà quan lại. **Boi Lê** triệu hội, khánh hội, tế lễ học hạnh. **Boi Hồ** dinh niên, thuế khoa, tài nguyên quốc gia. **Boi Bình**: quan số, hoàng gia nghỉ trống, bình nhu, khí giới. **Boi Hinh**: lo về tổ pháp. **Boi Công**: xây cất, nạp nông, nạp kinh, chế tạo nhà dụng của triệu ninh.
12. **Lục khoa**: lễ, lễ hội bình, hình, công, phú tài công việc cho lục boi **Lục tử** **thai thông tử** chuyên về những văn nhà ca nhạc, múa hát, phú giúp các lễ lớn. **Quang lục tử** lo về nhà nông. **Hồng lục tử** lo về nhà thời trên dưới trong việc triệu hải, khánh hội, xống danh các tiền số trong kỹ thi ninh. Ba tử này liên hệ nhiều với boi Lê **Nai lục tử** tại xét các ban an, các khieu nai (liên hệ với boi hinh). **Thái lục tử** coi về nghi lễ quan cách, xe ngựa (liên hệ boi binh). **Thông bảo tử** phú trách nông đầu các bài thi trong kỹ thi ninh.
13. Nông nhà các trận là trận thối lờu trận, nước trận. Nông nhà các trận là công nước (trận lớn) hay tuấn vũ (trận nhỏ).
14. Nông nhà phú là phú nhà nông nhà huyệt là tri huyệt; nông nhà châu tộc huyệt miền núi là tri châu.
15. **Thuế ninh**: Lúc đầu chẻ những người công nhà nhà mới bù nhà thuế. Năm 1378, Nhà Tô Bình nhà nhà vua Trần Phê Nhà (trị vì 1377-1388) theo phép "dung" của nhà Nông (Tang, 618-907) bên Trung Hoa, bắt tất cả những nhà nam mới nhà phải nạp 3 quan tiền. Thuế ninh có từ nhà. Thuế ninh chia làm nhiều nhà: Trang hải (18-49 tuổi), lao nhà (50-60 tuổi), lao nhiều (trên 60 tuổi), bình nhà, công nhà, cung nhà. Các nhà thân văn những người nhà nhà nước miền thuế ninh.

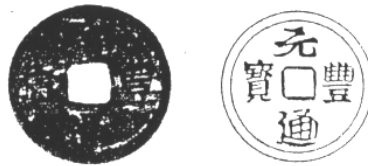
- Thueñienn:** ruộng thông nước chia thành ba hàng nênanh theaituy theo nạt xau hay tốt: nạt ñang nienn, nhò ñang nienn, tam ñang nienn.
16. **Tienn ñong:** nòn vì càn bân laiñong; 60 ñong an 1 tienn; 10 tienn an 1 quan. Nhò vạy 1 quan an 600 ñong.
17. Nình phan vang bạc nhò sau: 1 nenn = 377,831 gr.; 1 lỏong = 37,783 gr.; 1 ñong = 3,778 gr.; 1 phan = 0,377 gr.; 1 ly 0,037 gr.
18. **Tienn giay ðoõi trieu Trann:** gồm các loại tienn: tòi10 ñong veirau tai (rong bienn); tòi30 ñong veisong (thuy ba), tòi1 tienn veimay; tòi2 tienn veiru; tòi3 tienn veilan; tòi5 tienn veichim phung; tòi1 quan veirong.
19. **Thap ñao quan:** mỗi ñao coi10 quan, mỗi quan coi10 lỏ mỗi lỏcoi10 tòi, mỗi tòi coi10 người mỗi ngườicoi10 lính.
20. Phep **cảm sống:** cảm binh coi10 quan, mỗi quan coi250 ngòoi, laiquan hoavekinh thanh; sống binh gồm 9 quan, khi coi viec thì trieu tap, khi xong viec thì cho veilam ruong.
21. Nam bạc **quan** gồm 12 veñ ñong tay **quan** gồm 8 veñ. Mỗi veñcoi18 ñoi, mỗi ñoi coi18 ngòoi do ñai tóong quan tóong quan, lai ñat Thuy binh ñoaitóong, Boabinh ñoaiyu.
22. Lính **Tam phui** Tòi thời Lê Kinh Tông (trò vì 1600-1619) tròi ñi, tòi lai tòi khoing ñau ñoi nhai Lê trung hòng, quan tuic veñ dung ñeiphuc vui ði trieu ñinh, bai veñkinh ñoi ñeiu ñoic tuyen tòi ba phui ði Thanh Hoa vại 12 huyeñ ði Ngheñ An, lai vung phat tích ñong thoi lai càn coi trung hòng của nhai Lê gọi chung lai ñat thang moic của vua Lê. Lính này ñoic gọi lai lính tam phui hay ðu binh.
- Ba phui thuoc Thanh Hoa lai Thieu Thien, Hai Trung, vại Tinh Gia. Mòoi hai huyeñ ði Ngheñ An gồm coi sau huyeñ thuoc phui ñoic Quang: Thien Loic, La Sơn, Chai Phuc, Thanh Chóong, Hóong Sơn, Nghi Xuai; hai huyeñ thuoc phui ðieñ Chau: Ñong Thanh, Quyñ Lôu; hai huyeñ thuoc phui Anh Ñoi Hóong Nguyen, Nam Ñóong; vại hai huyeñ thuoc phui Ha -Hoa: Thach Hai Kyñ Hoa.
23. **Giann binh:** tuy tóong ña phóong mai tuyen binh. Tòi Quang Binh ñeñ Binh Thuan, 3 ñinh lai 1 lính; tòi Tran Bienn tròi vao 5 ñinh lai 1 lính; tòi Hai Tinh tròi ra ñeñ 5 ñoi tran ði Bañ thanh (Hai ðóong, Sơn Tay, Sơn Nam Thóong, Sơn Nam Hai, Kinh Bañ): 5 ñinh lai 1 lính; tòi 6 ngoai tran (Thai Nguyen, An Quaing, Hóong Hoa, Tuyen Quang, Lang Sơn, Cao Bang): 10 ñinh lai 1 lính.
24. Nguyen Hóu Bai (1863-1935) cho rang mỗi lai trong ñoic ñoi leñ phong trao khang chieñ chong Pháp, Pháp thóong yeu cau trieu ñinh Hueñ gọi quan ñinh ñep, ñeiu nay gay nhieu khoi khai cho trieu ñinh. Vì vạy, Nguyen Hóu Bai ñeñ nghò boi boi Binh, khi nao coi viec gì thì Pháp tòi lo lieu lai.
25. Trong khi ñoi sau cach manh 1789, ñoic Pháp mòoi toi chòic thi coi tòi thoi Napoleon I.
26. **Chieu:** mệnh leñ của vua ban ra; **cheñ** luật leñ ðo vua quy ñinh; **bieu:** bai cai của quan ñang leñ vua. Chieu chebieu ñoic viet bang van bienn ngau tòi luc, do ñoi kyñ thi nay con gọi lai thi tòi luc.
27. **Tuitai:** tuitai trong khoa coi Nho hoc khoing phai lai bang cap chính thoi ñeñ ra lam quan, mai cheñ lai moit chong nhañ cho ñhong ngòoi ñi thi hóong ñoi tróong ba, ròi tróong tòi (coi nhañ). Trong **Nho hoc, khoing coi khoa thi tuitai rieng bieñ** nhò veñ sau nay ðoõi thoi tai hoc. Ñhong ngòoi ñoi tuitai hai lai gọi lai "tuitai", ba lai gọi lai "tuitai", 4 lai gọi lai "tuitai".
28. Ñeñ ñat giap gồm 3 ngòoi, gọi chung lai tam khoi hay tien só cap ñeñ Ñeñ ñat giap ñeñ ñat danh tòi trang nguyen (chum ñau), ñeñ ñat giap ñeñ ñat danh tòi bang nhañ (mat bang), ñeñ ñat giap ñeñ ñat danh tòi tham hoa (tham hoa). Ñeñ ñat giap con gọi lai hoang giap hay tien só xuat thanh. Ñeñ ñat giap gọi chung lai tien só hay ñong tien só xuat thanh. Xuat thanh coi ñhong lai con ñóong ñeñ ra lam quan.
29. ðoõi thoi nhañ Nguyen, keñ tòi thoi vua Minh Mang, coi moit nguyen tac bat thanh van lai "ngui bat lap", tòi bat lap hoang hau, bat lap ñong cung, bat lap teñ tóong, bat phong vóong vại bat lap trang nguyen. (ðoõi thoi vua Gia Long, coi hoang hau, coi ñong cung, ñhong chóa toi chòic thi tien só ñeñ chóa coi van ñeñ trang nguyen)
30. ðoõi trieu nhañ Nguyen, sau khi ñau kyñ thi hoì, các só tòi vao thi ñinh, vại tuy phan só ñeñ ñeñ hay ít mai ñoic sap vao hang tien só hay phoi bang. Bang ñeñ ñat tien só gọi lai bang at, bang ñeñ ñat phoi bang gọi lai bang giap. Phoi bang khoing ñoic ghi ten vao bia ñai ñat ði Van Mieu.
31. **Dinh nienn, ñon nienn:** dinh hay ñon lai ñon lính, nienn lai ruong ñat. Dung binh só ñeñ bai veñ vại lam ruong, dung hoa lói của ruong ñat ñeñ ñat lai binh só trong dinh hay ñon.
32. Con ñeñ ñoi tieng ñau tien ñoic ghi nhañ trong lich soi lai ñeñ Cô Xai tren sông Hóong, ñoic ñap ðoõi trieu vua Lyu Nhañ Tong (trò vì 1072-1127). Vao nam 1248 (mau thanh), ðoõi ñoi Tran Thai Tông, trieu ñinh ñat chòic hai ñeñ chanh soi vại hai ñeñ phoi soi ñeñ trong coi, ñoic thuc viec ñap ñeñ ñanh như (tai vai hay quai vai).
33. Cong ty ñóong bienn ñoi tieng của ngòoi Viet Nam tròi càn nam 1945 lai cong ty Bạch Thai Bóoi. **Bach Thai Bóoi** (1874-1932), ngòoi Hai Ñong, nguyen hoì Ñoi cha mat sòm, nhañ ngheñ, lam con nuoi của moit ngòoi nhañ giao hoì Bạch, ñeñ ñoi qua hoì Bạch. Nam 21 tuoi, ñing ñi lam thò kyñ cho hang buon ngòoi Pháp, sau tòi ñong ra kinh doanh, mòoi "Ñong Kinh an quan" tai Hai Ñoi, ròi bóoi qua lanh vóic hang hai thóong thuyeñ nam 1909. Trong vong 10 nam, cong ty của ñing coi tren 30 chieñ tau lon ñoi canh tranh manh mẽ vói thóong thuyeñ Pháp. Ohg mat nam ñaim thanh (1932), vại ñoic Ngoai Tat Tòi viet bai gọi ñing lai "bai anh hung kinh teñ thoi nhañ trong kinh teñ giói ñoic nhañ".
34. **Xuain Thu:** trong lich soi Trung Hoa, nhañ Chu chia lam hai thoi kyñ Tay Chu (1134-770 TCN) vại Ñong Chu (770-221 TCN). Ñong Chu chia lam hai thoi kyñ ñeñ: thoi Xuain thu (722-479 TCN) vại thoi Chieñ quoc (479-221 TCN). Soi phan chia nay ðeñ



ĐINH TIÊN HOÀNG
THÁI BÌNH HƯNG BẢO (chữ Đinh năm trên) THÁI BÌNH HƯNG BẢO (chữ Đinh năm dưới)



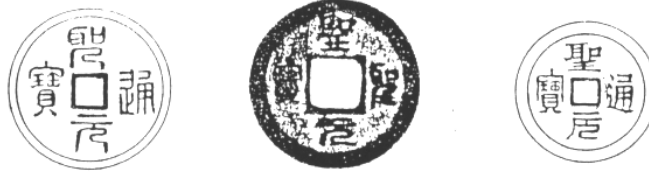
LÊ ĐẠI HÀNH
THIÊN PHÚC TRẤN BẢO (chữ Lê năm dưới) THIÊN PHÚC TRẤN BẢO (chữ Lê năm trên)



TRẦN THÁI TÔNG : NGUYÊN PHONG thông bảo



TRẦN DU TÔNG
THIỆU PHONG bình bảo THIỆU PHONG nguyên bảo ĐẠI TRỊ thông bảo



HỒ QUÝ LY
THÁNH NGUYÊN thông bảo



HỒ HÁN THƯƠNG
HÁN NGUYÊN thông bảo

Hình trích từ Phạm Thăng, *Tiền tệ Việt Nam*,
Chùa Viên Giác, Hannover, Germany, 1989, tt. 26, 32, 35.

